

## EVALUATE THE IMPLEMENTATION OF ENVIRONMENTAL AND FOOD SAFETY CRITERIA IN NEW RURAL CONSTRUCTION IN HOP TIEN COMMUNE, DONG HY DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Thi Hong, Nguyen Thi Hong Vien, Chu Thi Hong Huyen\*

TNU – University of Sciences

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<b>Received:</b> 08/11/2021	The study analyzed the results of environmental and food safety criteria in new rural construction in Hop Tien commune, Dong Hy district, Thai Nguyen province. In this research, methods of collecting documentary data, investigations, actual surveys, and comparison methods with the content of criterion 17 in the New Rural Criteria were applied to see the implementation of the criteria for Environment and Food Safety in Hop Tien commune. The results showed that Hop Tien commune has completed 19/19 criteria to build a new countryside, including criteria of Environment and Food safety. Eight contents in Environmental and Food Safety criteria have been assessed according to standards and achieved 10/10 points on a scale evaluating the results of new rural construction. The research results also show the shortcomings in the process of implementing the criteria, from which the author propose solutions to continue improving the quality of implementing the criteria for Environment and Food Safety in Hop Tien commune.
<b>Revised:</b> 16/12/2021	
<b>Published:</b> 16/12/2021	
<b>KEYWORDS</b>	
New countryside	
Criteria for environment and food safety	
Environment	
Hop Tien Commune	
Dong Hy District	

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ HỢP TIẾN, HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Hồng Viên, Chu Thị Hồng Huyên\*

Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b> 08/11/2021	Nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích kết quả thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới tại xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Trong nghiên cứu, tác giả sử dụng phương pháp thu thập số liệu tài liệu, điều tra, khảo sát thực tế, phương pháp so sánh với nội dung tiêu chí 17 trong bộ tiêu chí Nông thôn mới nhằm thấy được tình hình thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm tại xã Hợp Tiến. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đến nay xã Hợp Tiến đã hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong đó có tiêu chí về Môi trường và An toàn thực phẩm, 8 nội dung chi tiết trong tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm đều được đánh giá đạt theo tiêu chuẩn, và đạt 10/10 điểm theo thang điểm đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra những tồn tại trong quá trình thực hiện tiêu chí, từ đó tác giả đề xuất giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm trên địa bàn xã Hợp Tiến.
<b>Ngày hoàn thiện:</b> 16/12/2021	
<b>Ngày đăng:</b> 16/12/2021	
<b>TỪ KHÓA</b>	
Nông thôn mới	
Tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm	
Môi trường	
Xã Hợp Tiến	
Huyện Đồng Hỷ	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5240>

\* Corresponding author. Email: huyencth@tnus.edu.vn

## 1. Giới thiệu

Trên cơ sở quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Phê duyệt chương trình Xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015, định hướng đến 2020, xã Hợp Tiến đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ-ĐU ngày 25/11/2011 của BCH Đảng bộ xã Hợp Tiến về việc xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn toàn xã [1]. Xây dựng nông thôn mới với mục đích để đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được thay đổi theo hướng hiện đại [2]; kinh tế nông thôn phát triển mạnh mẽ, trình độ sản xuất tiên tiến, nông dân chuyên nghiệp [3]; môi trường, cảnh quan, không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp [4]; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh trật tự được giữ vững [5].

Hợp Tiến là xã miền núi nằm ở phía Đông Nam của huyện Đồng Hỷ, cơ sở vật chất, hạ tầng thiếu đồng bộ, địa hình đồi núi, giao thông đi lại khó khăn, đời sống, mức thu nhập của người dân trong xã đạt thấp, kinh tế chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp [6]. Chính những khó khăn đó đã thúc đẩy xã Hợp Tiến tiến hành thực hiện xây dựng Nông thôn mới.

Trong 19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới [7], tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm là tiêu chí khó thực hiện nhất đối với các xã khi xây dựng nông thôn mới [8]. Các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn xã chủ yếu là quy mô hộ gia đình, các cơ sở chăn nuôi đều xả nước thải chăn nuôi trực tiếp ra môi trường. Mặt khác, do tập quán chăn nuôi lâu đời nên việc vận động người dân di dời chuồng trại ra xa nhà ở khó khăn. Về việc thu gom, xử lý nước thải đã có kênh mương thoát nước thải nhưng chủ yếu là rãnh đất, chưa có rãnh xây, chưa đảm bảo việc xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường, rác thải sinh hoạt chưa được quy hoạch hợp lý gây ra các mùi hôi thối khó chịu, ảnh hưởng đến đời sống con người, nông sản không tiêu thụ được bị thải bỏ, người dân đốt rơm rạ và rác thải sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường, việc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật và vứt vỏ bao bì các sản phẩm bảo vệ thực vật ngay tại ruộng làm tăng nồng độ các chất độc hại trong không khí, nguồn nước, trong đất [6]. Xuất phát từ thực tiễn đó, tác giả thực hiện nghiên cứu Đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới tại Xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng một số phương pháp sau:

- Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu: Thu thập các văn bản pháp quy có liên quan, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nông thôn mới; các số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương; tài liệu về hiện trạng Môi trường và An toàn thực phẩm của địa phương,...

- Phương pháp khảo sát thực tế: Khảo sát thực địa khu vực nghiên cứu về điều kiện tự nhiên, tiềm năng tài nguyên thiên nhiên, kinh tế - xã hội. Trong quá trình khảo sát thực tế, kết hợp với quan sát để nhận định về tình hình thực hiện tiêu chí so với kết quả số liệu thu thập về hiện trạng tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm tại xã [1].

- Phương pháp so sánh: Sau khi thu thập, phân tích các số liệu về hiện trạng tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm tại xã Hợp Tiến, tiến hành so sánh với tiêu chí cụ thể của nội dung tiêu chí 17 tại cột Trung du và miền núi phía Bắc để thấy được tình hình thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm tại xã Hợp Tiến [6].

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội xã Hợp Tiến

Hợp Tiến là xã miền núi nằm ở phía Đông Nam của huyện Đồng Hỷ cách trung tâm hành chính Huyện khoảng 27 km, giáp ranh với nhiều xã [1]:

- Phía Đông giáp xã Xuân Lương huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.
- Phía Tây giáp xã Tân Lợi, xã Cây Thị huyện Đồng Hỷ.

- Phía Nam giáp xã Tân Thành, xã Tân Kim huyện Phú Bình.

- Phía Bắc giáp xã Liên Minh huyện Võ Nhai.

Dân số có 1.621 hộ và 6.576 nhân khẩu, cư trú tại 9 xóm, có 2 dân tộc trong đó dân tộc Dao chiếm 70%, còn lại dân tộc Kinh.

Tổng số người trong độ tuổi lao động là 4.050 người, chiếm 61,58% so với tổng dân số trong toàn xã. Trong đó, số người có việc làm trong độ tuổi lao động là 3.948 người = 97,48% (3.948/4.050).

Lao động có việc làm qua đào tạo: 2.072 người, chiếm 52,48% so với tổng số lao động trong độ tuổi của toàn xã là 3.948 người. Số lao động trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp - thủy sản 2250 người, chiếm 55,5% so với tổng số lao động trong độ tuổi của toàn xã.

### 3.2. Đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm trong xây dựng Nông thôn mới tại xã Hợp Tiến

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện từ năm 2011. Đến thời điểm tháng 3 năm 2021, xã Hợp Tiến đã hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới theo quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 về việc công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020. Kết quả thực hiện Nông thôn mới toàn xã Hợp Tiến, được thể hiện ở bảng 1.

**Bảng 1. Kết quả thực hiện xây dựng Nông thôn mới tại xã Hợp Tiến**

TT	Tiêu chí	Kết quả thực hiện của xã	Kết quả tự đánh giá của xã
1	Quy hoạch	Có bản quy hoạch chung cho xây dựng xã và ban hành quy định quản lý các quy hoạch của xã	Đạt
2	Giao thông	Đường xã và từ trung tâm đến xã: Được nhựa hóa, bê tông hóa 11,91 km/ 11,91 km, đạt 100%; Đường trục xóm và đường liên xóm: Cứng hóa đạt 100%. Trong đó bê tông hóa 23,15 km/ 35,93 km, đạt 64,43%; Đường ngõ xóm: Cứng hóa đạt 100%. Trong đó bê tông hóa 9,83 km/ 63,585 km, đạt 15,46%; Đường trục chính nội đồng: Cứng hóa đạt 100%. Trong đó bê tông hóa 0,2 km/3,1 km, đạt 6,45%.	Đạt
3	Thủy lợi	Hệ thống thủy lợi đáp ứng được nhu cầu sản xuất và dân sinh. Tưới chủ động đạt 93,38%	Đạt
4	Điện	Tiêu chủ động đạt 98,1%	Đạt
5	Trường học	Hệ thống điện đạt chuẩn theo quy định của Bộ Công thương, 100% hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hoá	100% trường học các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có nhà văn hóa, sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người lao động; 9 xóm/9 xóm có nhà văn hóa.	Đạt
8	Thông tin và truyền thông	Toàn xã đã có chợ trao đổi hàng hóa	Đạt
9	Nhà ở dân cư	Xã có bưu điện, đảm bảo các dịch vụ viễn thông, Internet, có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm	Đạt
10	Thu nhập	1.578/1.621 hộ có nhà đạt chuẩn theo quy định, đạt tỷ lệ 97,34%	Đạt
11	Hộ nghèo	Thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2020 đạt 36,6 tr.đ/năm	Đạt
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2016 – 2020 chiếm 6,74%	Đạt
		3.948/4050 người trong độ tuổi lao động có việc làm, đạt 97,48%	Đạt

TT	Tiêu chí	Kết quả thực hiện của xã	Kết quả tự đánh giá của xã
13	Tổ chức sản xuất	Xã có 01 HTX Phú Cát hoạt động theo đúng quy định của luật hợp tác xã năm 2012, đảm bảo liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực của địa phương	Đạt
14	Giáo dục và đào tạo	Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở 56/68 học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học, đạt 82,2% 2072/ 3948 lao động có việc làm qua đào tạo, đạt 52,48%	Đạt
15	Y tế	Toàn xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế 6558/ 6576 người dân tham gia BHYT, đạt 99,72% 92/638 trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi, chiếm 14,4%	Đạt
16	Văn hoá	Năm 2020 đạt 9 xóm/9 xóm đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, đạt 100%	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hoàn thành các chỉ tiêu: nước sạch vệ sinh; cơ sở sản xuất- kinh doanh, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch; hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường; hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm. Đảm bảo xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn; Mai táng phù hợp với quy định; Chất thải được thu gom, xử lý theo quy định.	Đạt
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Hệ thống cán bộ công chức đạt chuẩn; Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"; Đảm bảo bình đẳng giới về phòng chống bạo lực gia đình	Đạt
19	Quốc phòng và an ninh	Đảm bảo xây dựng lực lượng dân quân "Vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng, đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên	Đạt

(Nguồn: [1])

*Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định*

Nguồn cung cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân trong xã chủ yếu là từ giếng đào, giếng khoan, và một số hộ sử dụng nước sạch của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn. Nguồn nước giếng đào và giếng khoan được sử dụng trực tiếp trong sinh hoạt của người dân với chất lượng tương đối tốt, đảm bảo là nguồn nước hợp vệ sinh.

Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2011 là 75,8%, đến tháng 10/2020 tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 1.559/1.621 hộ, đạt 96,2%, (trong đó hộ sử dụng nước sạch chiếm 986/1.621, đạt 60,8%).

*Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*

Tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh, làng nghề trên địa bàn 14 cơ sở, trong đó 7 cơ sở chế biến bằm, bóc gỗ, 7 cơ sở sản xuất tấm tre. Đối với những cơ sở thuộc đối tượng phải có hồ sơ về môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường (cơ sở chế biến gỗ) đã thực hiện 100%, các cơ sở còn lại (sản xuất tấm), chủ hộ đã ký bản tự cam kết bảo vệ môi trường với ủy ban nhân dân xã. Qua công tác kiểm tra, giám sát về công tác bảo vệ môi trường, 100% các cơ sở đều thực hiện việc thu gom xử lý nước thải và rác thải đảm bảo theo quy định.

*Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn*

Các hoạt động phát triển môi trường xanh – sạch – đẹp đã được ủy ban nhân dân xã phối hợp với nhiều cơ quan ban ngành tuyên truyền vận động người dân tham gia. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của xã ngày càng được nâng cao. Ý thức bảo vệ môi trường của người dân trong những năm qua đã có bước chuyển biến tích cực.

Đường làng ngõ, xóm, cảnh quan xanh sạch - đẹp: Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa 11,91/11,91 km; Đường trục xóm và đường liên xóm được cứng hóa 35,93/35,93 km. Tổng chiều dài đường ngõ xóm theo quy hoạch là 63,585 km, tính hết năm 2020 xã đã thực hiện cứng hóa được 63,585 km đạt tỷ lệ 100%, (trong đó đã bê tông hóa được 9,83 km đạt 15,46%). Tổng chiều dài đường nội đồng là 3,1 km, tính đến hết năm 2020 toàn xã đã thực hiện cứng hóa được 3,1 km đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm (trong đó bê tông hoá là 0,2 km đạt tỷ lệ 6,45%). Đường ngõ xóm đảm bảo sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

Tính đến năm 2020, UBND xã Hợp Tiến đã tổ chức cải tạo sửa chữa 5 nhà văn hóa (Đèo Hanh, Cao Phong, Bãi Bông, Suối Khách, Đồn Trình); xây dựng mới 02 nhà văn hóa xóm: đến nay đã thi công xong nhà văn hóa xóm Mỏ Sắt, còn nhà văn hóa xóm Đoàn Kết đang xây dựng đạt 90% tiến độ.

Bên cạnh đó các hộ dân trong xã tích cực chỉnh trang khuôn viên của gia đình mình và xây dựng nhà vệ sinh, nhà tắm đạt tiêu chuẩn quy định, có hệ thống tiêu thoát (nước thải, chất thải sinh hoạt) đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm không khí và nguồn nước xung quanh, các hộ chăn nuôi cơ bản đảm bảo vệ sinh không gây ô nhiễm ra môi trường. Hàng năm xã phát động và tổ chức trồng cây xanh ở nơi công cộng, đường giao thông.

**Bảng 2.** Kết quả thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm trong xây dựng Nông thôn mới tại xã Hợp Tiến

STT	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện của xã	Kết quả tự đánh giá của xã
17.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.	%	≥ 90% (≥50% nước sạch)	1559/1621 hộ, đạt 96,2% (nước sạch 986/1621 hộ, đạt 60,8%)	Đạt
17.2	Tỷ lệ cơ sở sản xuất- kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100%	100%	Đạt
17.3	Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh- sạch - đẹp, an toàn.		Đạt	Đạt	Đạt
17.4	Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
17.5	Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
17.6	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥ 70%	1157/1621 hộ, đạt 71%	Đạt
17.7	Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	%	≥ 60%	657/738 hộ, đạt 89,29%	Đạt
17.8	Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	%	100%	100%	Đạt

(Nguồn: [1])

#### Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

Hiện trên địa bàn xã có 09 nghĩa trang đang hoạt động. Các nghĩa trang đều được hoạt động và quản lý theo quy hoạch, có quy chế quản lý. Hoạt động mai táng không quá 48 giờ thực hiện theo quy ước hương ước phù hợp với phong tục tập quán của địa phương. Nhìn chung việc mai táng trên địa bàn xã đã được người dân thực hiện chôn cất tập trung phù hợp với quy định.

*Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định*

+ Đối với nước thải: Hiện nay ở các khu dân cư tập trung đã có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải bảo đảm nhu cầu tiêu thoát nước của khu vực, không có hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng.

+ Hiện nay rác thải sinh hoạt khu dân cư tập trung ở trung tâm xã đã có dịch vụ thu gom rác Đồng Tâm thu gom xử lý còn lại dân cư được phân bố với mật độ thưa, nằm rải rác ở các xóm không tập trung nên các hoạt động thu gom, phân loại rác được thực hiện bằng các hình thức chủ yếu như: rác hữu cơ thì tận dụng dùng làm phân bón cho cây trồng quanh vườn nhà, rác vô cơ khó tiêu hủy thì thu gom tận dụng tái chế, còn lại xử lý bằng cách chôn lấp tại hộ gia đình. Đối với bao bì hóa chất bảo vệ thực vật đã được bố trí các bể bê tông chứa chuyên dụng đặt ở các khu sản xuất, các cánh đồng, việc thu gom loại rác thải này đã được thực hiện trong năm từ 2020, tổ chức thu gom và đem đi xử lý theo quy định. Hiện trên địa bàn xã có 25 xe đẩy rác, 100 thùng đựng rác và 50 bể bê tông thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đảm bảo đáp ứng cho việc thu gom rác thải. Bên cạnh đó xã đã chỉ đạo các xóm xây dựng Hương ước, quy ước đối với từng khu dân cư với sự tham gia của tất cả các hộ dân, các cơ sở cam kết thực hiện đúng các quy định của địa phương đối với chất thải rắn, nước thải.

*Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch*

Ban quản lý nông thôn mới của xã cùng Ban phát triển thôn thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân tiến hành cải tạo nhà vệ sinh, nhà tắm, bể chứa nước; hội phụ nữ tăng cường thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch". Qua các năm triển khai công tác tuyên truyền và hướng dẫn người dân thực hiện các hộ dân trong xã đều có bể đựng nước sinh hoạt hoặc bồn nước dùng để chứa nước sinh hoạt, tưới tiêu trong nông nghiệp và chăn nuôi hợp vệ sinh. Cấu trúc nhà vệ sinh của người dân thường có 2 phòng, 01 phòng tắm và 01 phòng vệ sinh liền kề nhau. Đến nay qua rà soát, đánh giá số hộ trên địa bàn xã có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 1157/1621 hộ đạt tỷ lệ 71%.

*Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường*

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức tuyên truyền, vận động và tổ chức các lớp tập huấn phổ biến kỹ thuật chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh và đảm bảo công tác vệ sinh môi trường. Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ đã có cam kết về bảo vệ môi trường, gia súc, gia cầm đều sử dụng phương thức nuôi nhốt, không còn tình trạng thả rông gia súc. Chuồng trại được xây dựng kiên cố, cách xa nhà ở nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường sống của chính người dân. Trên địa bàn xã có 01 tổ Hợp tác và 01 hợp tác xã chăn nuôi gà quy mô 23.000 đến 24.000 con/lúa, các mô hình sản xuất này có hệ thống xử lý chất thải theo quy định, các trang trại chăn nuôi gà tiến hành thu gom và liên kết với các trang trại chuyên sản xuất nông nghiệp sạch để cung cấp phân bón hữu cơ nhằm giải quyết bài toán chất thải.

Đến nay qua công tác kiểm tra số hộ chăn nuôi trên địa bàn xã có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường là 657/738 hộ đạt tỷ lệ 89,29%.

*Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm*

Trên địa bàn xã có các hình thức phát triển sản xuất nông nghiệp chủ yếu ở quy mô hộ gia đình, phát triển theo mô hình tổng hợp gồm chăn nuôi và trồng trọt với sản phẩm chính là cây lúa, cây ngô, cây chè, sản xuất ở tất cả các xóm trên địa bàn xã (diện tích gieo trồng hàng năm lúa 747 ha, ngô 75 ha), cây chè diện tích 131 ha; trồng rừng sản xuất (cây gỗ keo), mô hình trồng cây ăn quả như: Mít Thái, Hồng xiêm xoài được trồng tập trung ở các xóm Bãi Bông, Cao Phong, Mỏ Sắt, Đèo Hanh, Thanh long, bưởi các xóm Cao Phong, Đèo Hanh, Đoàn Kết...; chăn nuôi lợn thịt, chăn nuôi gà. Đối với tất cả các hộ gia đình sản xuất thực phẩm theo quy mô ban đầu nhỏ lẻ thì đã được triển khai ký cam kết theo quy định, quá trình sử dụng thuốc trừ sâu đã được quán triệt trong các lớp tập huấn về sản xuất rau sạch và được người dân trong xã thực hiện đảm bảo theo 4 nguyên tắc sử dụng: đúng thuốc; đúng nồng độ, liều lượng; đúng thời điểm; đúng cách.

Cả xã có 01 HTX đang hoạt động là HTX Phú Cát được thành lập với ngành nghề kinh doanh chủ yếu sản xuất mì gạo, trồng cây ăn quả và chăn nuôi gà đồi theo hướng an toàn sinh học... Đối với HTX sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được kiểm tra và hướng dẫn thực hiện các biện pháp

đảm bảo đủ điều kiện về sản xuất kinh doanh, cũng như về hồ sơ chứng nhận đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

### **3.3. Các tồn tại trong quá trình thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm tại xã Hợp Tiến**

Bên cạnh những kết quả đạt được thì trong quá trình thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm tại xã vẫn tồn tại một vài vấn đề:

Chuồng trại gia súc, gia cầm trên thực tế vẫn chưa được đầu tư, chuồng trại chỉ có mái che, cột chuồng trâu, bò làm bằng cọc tre tạm bợ, không chắc chắn. Chuồng trâu, bò làm gần các gốc cọ và người dân buộc trâu vào gốc cây.

Tồn tại trường hợp người dân mang xác lợn, gà chết đến vứt vào các bụi rậm gần bãi rác, gây mùi hôi thối, mất cảnh quan.

Tại một số điểm thu gom, chứa rác bên cạnh đường nông thôn mới, rác thải được vứt bừa bãi, có đầy đủ các loại như rác thải sinh hoạt, rác thải hữu cơ, vô cơ, các vật sắc nhọn gây mất mỹ quan nông thôn và gây ô nhiễm chính nguồn đất, nước xung quanh điểm thu gom rác.

Việc mai táng người đã chết vẫn tồn tại một số hộ gia đình chôn cất tại phần đất của gia đình cùng ông bà tổ tiên, chưa chấp hành việc chôn cất người đã chết tại nghĩa trang của xã.

### **3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm trên địa bàn xã Hợp Tiến, huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên**

Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của địa phương;

Sau khi hoàn thành mục tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2020, xã Hợp Tiến tiếp tục phấn đấu thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí, từ thực tiễn đó tác giả xin đề xuất kế hoạch thực hiện trong thời gian tới như sau:

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch, nhất là về quy hoạch đất đai, quy hoạch khu dân cư, quy hoạch khu chăn nuôi tập trung...

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn xã: nâng cao tỷ lệ km đường trục xóm, ngõ xóm được bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải.

- Tập trung đầu tư hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi, mạng lưới điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, y tế, chợ nông thôn, các điểm dịch vụ ở nông thôn; quan tâm chỉnh trang các khu dân cư tạo môi trường sống trong nông thôn đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa.

- Tổ chức sản xuất nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, phát huy lợi thế kinh tế của từng vùng chuyên canh gắn với tiếp thị, giới thiệu sản phẩm; xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, nhất là thương hiệu “*Mì gạo Hợp Tiến*”; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý; phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ gắn với nhu cầu thị trường; phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại gắn với việc đào tạo nghề, giải quyết tình trạng lao động thiếu việc làm, từng bước nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

- Sử dụng các nguồn vốn của nhà nước, các doanh nghiệp và cộng đồng nhân dân đóng góp hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn đầu tư xây dựng chuồng trại, trồng cỏ làm thức ăn chăn nuôi.

- Nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gắn với xây dựng nông thôn mới*”, tuyên truyền cho nhân dân nêu cao ý thức chấp hành pháp luật. Thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, bài trừ các hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội. Đồng thời tuyên truyền và phổ biến hậu quả của việc thả gia súc gia cầm tự do, chuồng trại không đảm bảo ảnh hưởng trực tiếp đến gia súc gia cầm và gây ô nhiễm môi trường không khí làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống của con người.

- Tuyên truyền vận động nhân dân tự giác phân loại xử lý rác thải, chất thải hộ gia đình đảm bảo môi trường sống trong cộng đồng dân cư xanh - sạch - đẹp.

- Tổ chức tốt việc thu gom rác thải, xử lý nước thải sinh hoạt và chăn nuôi. Quản lý tốt các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn không để xảy ra ô nhiễm môi trường; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, tăng cường các hoạt động bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc trồng, chăm sóc, phát triển con đường hoa ở các trục đường trong toàn xã.

- Bổ sung thêm các điểm tập kết rác thải tại các thôn trong xã. Mỗi thôn phân công rõ các hộ dân tiến hành theo dõi, tập kết rác thải theo ngày trong tuần, truy cứu rõ trách nhiệm khi có vấn đề xảy ra.

#### 4. Kết luận

Nghiên cứu đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm trong xây dựng Nông thôn mới tại xã Hợp Tiến, các nội dung trong tiêu chí đều đạt so với các chỉ tiêu khu vực Trung du và miền núi phía Bắc. Đây là bước ngoặt quan trọng trong việc thay đổi nhận thức của người dân và bộ mặt của vùng nông thôn. Tuy nhiên trên thực tế vẫn còn một số bộ phận người dân chưa thực sự có ý thức và thực hiện đúng theo các nội dung của tiêu chí. Từ việc phân tích thực trạng, đánh giá những tồn tại trong quá trình thực hiện tác giả đưa ra một số giải pháp khắc phục, cũng như nâng cao chất lượng của việc thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm tại xã như giải pháp về phát triển hạ tầng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng hoàn chỉnh cơ sở vật chất, xã hội hóa chương trình Nông thôn mới.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Hop Tien Commune People's Committee, *Report on results of new rural construction in 2020 of Hop Tien commune, Dong Hy district, Thai Nguyen province*, 2020.
- [2] D. B. Phan and D. D. Pham, "Assessing the current environment and propose solution for remaining criteria environment in new rural building programme in Hoa Thuong commune, Dong Hy district, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 166, no. 06, pp. 89-94, 2017.
- [3] T. M. H. Phung. "Results of new rural construction in Ba Be district, Bac Kan province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 163, no. 03/2, pp. 171-175, 2017.
- [4] T. N. H. Tran, "Solutions in the collection and treatment of domestic waste to serve the process of building a new rural area in Binh Thuan commune, Dai Tu district, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 196, no. 3, pp. 57-62, 2019.
- [5] T. T. Nguyen, "Assessing environmental criteria implementation in new rural, construction in An Tuong commune, Vinh Tuong district, Vinh Phuc province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 163, no. 03/2, pp. 135-140, 2017.
- [6] Hop Tien Commune People's Committee, *Report on Evaluation of the implementation of socio-economic tasks in 2020; tasks, solution of social-economic development in 2021*, 2020.
- [7] Prime Minister, *Decision No. 1980 / QĐ - TTg dated 10/17/2016 on the issuance of a national set of criteria for new rural commune period 2016-2020*, 2016.
- [8] Q. L. Kieu and T. Q. Tran, "Studying real situation and solutions for implementing environmental and food safety criteria in the development of a new rural model in Kim Quan commune, Yen Son district, Tuyen Quang province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 10, pp. 145-152, 2020.